

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/DS-ST

Ngày 17-8-2017

V/v tranh chấp về yêu cầu chấm dứt
hành vi cản trở quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đăng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lan.

2. Bà Huỳnh Thị Lệ Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2016/TLST-DS ngày 18/10/2016, về việc: “Tranh chấp về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXXST-DS ngày 20/7/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1945 và bà B, sinh năm 1952.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn A: Ông C, sinh năm 1976. Là người đại diện theo ủy quyền của ông A (Giấy ủy quyền ngày 30/6/2016).

- Bị đơn: Ông D, sinh năm 1972.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà E, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn Z, xã X, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2016, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông A, do ông C đại diện theo ủy quyền và nguyên đơn bà B trình bày: Gia đình nguyên đơn được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 449779 ngày 27/8/1998 đứng tên A, đối với thửa đất số 258/2.016m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 049088 ngày 23/6/2005 đứng tên hộ bà B, đối với thửa đất số 482/352m². Năm 2011, nguyên đơn thỏa thuận miệng và đồng ý cho bị đơn thi công đường dây điện trung thế đi qua diện tích đất thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn, khi nào gia đình nguyên đơn cần sử dụng diện tích đất trên thì bị đơn phải di dời trụ điện đi nơi khác. Hiện nay, gia đình nguyên đơn có nhu cầu xây dựng công trình phụ và mở rộng đường đi theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nên yêu cầu bị đơn di dời trụ và dây điện ra khỏi đất nhưng bị đơn không đồng ý. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải tháo dỡ, di dời trụ và đường dây điện ra khỏi đất thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông D trình bày: Khoảng tháng 6/2011, bị đơn có nhu cầu lắp đặt đường dây và trạm biến áp để có nguồn điện chong đèn thanh long. Trước khi tiến hành thi công, bị đơn có thỏa thuận miệng với nguyên đơn cho bị đơn trồng 01 trụ điện và kéo đường dây điện đi qua đất của nguyên đơn, thì được nguyên đơn đồng ý cho trồng trụ điện cố định, không di dời nằm ngay góc hàng rào trong phần đất của nguyên đơn. Sau đó, bị đơn hợp đồng với Công ty Q thi công đường dây trung thế và trạm biến áp 25KVA, được Điện lực nghiệm thu và cho đóng điện vận hành, không có xảy ra tranh chấp. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tháo dỡ, di dời trụ và đường dây điện thì bị đơn không đồng ý. Bị đơn đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng để giữ nguyên hiện trạng trụ và đường dây điện nằm trên đất của nguyên đơn. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà E thống nhất với trình bày của ông D. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A và bà B. Ghi nhận sự tự nguyện của ông D và bà E bồi thường giá trị đất cho nguyên đơn số tiền là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông D và bà E phải tháo dỡ, di dời trụ và đường dây điện trung thế ra khỏi đất thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Năm 2011, nguyên đơn thỏa thuận đồng ý cho bị đơn thi công công trình đường dây điện trung thế đi qua đất của nguyên đơn. Hai bên thỏa thuận miệng không lập giấy tờ cụ thể, theo nguyên đơn thì chỉ cho bị đơn trồng trụ và kéo đường dây điện qua đất tạm thời, theo bị đơn thì được nguyên đơn cho trồng trụ và kéo đường dây điện đi qua đất vĩnh viễn, tuy nhiên các bên đều không có tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Căn cứ vào sự thỏa thuận đã được các bên đương sự thống nhất thì nguyên đơn đã đồng ý cho bị đơn trồng trụ và kéo đường dây điện đi qua đất của nguyên đơn. Khi bị đơn hợp đồng thi công đường dây trung thế và trạm biến áp, đồng thời được Công ty Điện lực nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong thời gian dài thì nguyên đơn vẫn không có ý kiến, hoặc khiếu nại tranh chấp gì. Điều này chứng tỏ nguyên đơn đã đồng ý, chấp nhận cho bị đơn trồng trụ điện và kéo đường dây điện nằm tồn tại trên đất của nguyên đơn như hiện trạng hiện nay. Theo Công văn số 805/UBND-NC ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H xác định: "... Hiện nay, đường bê tông xi măng theo tiêu chí Nông thôn mới đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nên trụ điện và đường dây điện trung thế đã tồn tại trên đất từ năm 2012 trước khi thực hiện đường bê tông xi măng; Theo ý kiến Ủy ban nhân dân xã X thì đường dây điện hiện trạng không ảnh hưởng và gây trở ngại...". Tại Công văn số 358/ĐLHTB-KHKT ngày 05/6/2017 của Điện lực H xác định: "... Công trình giữ nguyên hiện trạng như thiết kế trước đây thì luôn đảm bảo an toàn vận hành...". Nguyên đơn nại rằng khi gia đình nguyên đơn xây dựng công trình phụ thì vướng trụ và đường dây điện nên khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tháo dỡ, di dời trụ và đường dây điện ra khỏi đất của nguyên đơn, là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông D và bà E đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 20.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Nguyên đơn ông A và bà B, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm đã trên 60 tuổi, tại Điều 2 Luật Người cao tuổi quy định: "Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên". Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì nguyên đơn ông A và bà B thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Do đó, số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn ông A và bà B đã nộp được hoàn trả lại.

Do yêu cầu của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ theo quy định pháp luật.

Ông D và bà E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a, c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 259, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95, Điều 166, Điều 170, Điều 179 Luật Đất đai; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A và bà B, về việc yêu cầu ông D và bà E phải tháo dỡ, di dời trụ và đường dây điện trung thế nằm trên thửa đất số 258/2.016m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 449779 ngày 27/8/1998 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp đứng tên A và thửa đất số 482/352m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 049088 ngày 23/6/2005 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp đứng tên hộ bà B.

Công nhận sự tự nguyện của ông D và bà E bồi thường cho ông A và bà B số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

2. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông A và bà B. Hoàn trả lại cho ông A và bà B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0011484 ngày 18/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ông A và bà B phải chịu 2.675.600 (hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm) đồng chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ, nhưng được trừ vào số tiền 2.675.600 (hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm) đồng đã nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ tại Tòa án nhân dân huyện H. Ông A và bà B đã nộp đủ chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ.

Ông D và bà E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2017).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đặng Tân

